

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 91/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN TỈNH SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Quốc Quân

Bà Hà Thị Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Tòa án.

Đại diện VKSND Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Giàng A L; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1988 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không;

Con ông: Giàng A N, (đã chết) và bà Vàng Thị C, (đã chết).

Bị cáo có vợ là: Sòng Thị S, sinh năm 1987, nghề nghiệp: trồng trọt, trú tại Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 31/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Giàng A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 31/5/2017, Giàng A L mang theo 70.000 VNĐ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ASIANA, BKS: 26K7 - 6749 đi từ nhà đến bản B, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để đón Giàng Thị Q, về nhà để làm lễ cúng theo phong tục gia đình. Đi đến đoạn đường thuộc bản Lò Ngòi, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không quen biết), L dừng xe hỏi người đàn ông mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Người đàn ông nói có một gói thuốc phiện giá 100.000 VNĐ, L thỏa thuận mua với giá 50.000 VNĐ và đưa tiền. Người đàn ông đồng ý bán và cầm tiền rồi đưa cho L 01 gói ni lon màu xanh, L cầm mở ra kiểm tra rồi gói lại và mở cốp xe giấu gói thuốc phiện vừa mua vào hộp giấy đựng miếng vá xăm xe. Sau đó L tiếp tục

điều khiển xe máy đến nhà Q, chở Q đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc bản Xà Vít, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 01.06.2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L. Kết quả: Trọng lượng chất nhựa màu nâu đen ghi là thuốc phiện trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là 4,25 gam. Trích rút 0,65 gam ký hiệu M để giám định loại chất ma túy. Tang vật còn lại là 3,6 gam ký hiệu T được niêm phong nhập kho vật chứng theo quy định.

Ngày 02.06.2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 553/KLMT Kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại thuốc phiện; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0.65gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 4,25gam; Loại thuốc phiện”.

Tại bản cáo trạng số: 76/KSĐT-MT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Giàng A L với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị can Giàng A L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T= 3,6 gam thuốc phiện và vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 xe máy nhãn hiệu ASIANA màu xanh, BKS 26K7- 6749, số máy 10175, số khung 10175.

Trả 01 giấy phép lái xe số AX-804128 mang tên Giàng A L trong 01 phong bì thư cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Ngày 31.05.2017 Giàng A L đã mua trái phép 50.000 VNĐ thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị tổ công tác Công an

huyện Mai Sơn bắt quả tang tại bản Xà Vịt, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, thu giữ 4,25 gam thuốc phiện.

Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập ngày 31/5/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và thông báo kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của các đối tượng liên quan... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tổng trọng lượng chất nhựa màu nâu đen nghi là thuốc phiện trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo là 4,25 gam. Theo kết luận giám định số 553/KLMT Kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại thuốc phiện; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0.65gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 4,25gam; Loại thuốc phiện”.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, HĐXX thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX sẽ xem xét áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình phạt đảm bảo tính khoan hồng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Giàng Thị G (Giàng Thị G1) quá trình điều tra xác định G không biết việc L mua và tàng trữ ma túy do đó không đặt vấn đề xử lý đối với Giàng Thị G.

Về nguồn gốc ma túy: Giàng A L khai mua của một người đàn ông (không quen biết) tại bản Lò Ngói, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quá trình mua bán, trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong có tang vật còn lại T = 3,6gam thuốc phiện và vỏ bao bì niêm phong ban đầu. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ASIANA màu xanh, BKS 26K7- 6749, số máy 10175, số khung 10175. Xét thấy, mục đích ban đầu của bị cáo khi sử dụng chiếc xe là để đi đón Giàng Thị G về làm lễ cúng theo phong tục gia đình, bị cáo không có mục đích sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. Do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AX-804128 mang tên Giàng A L bên trong 01 phong bì thư xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với việc mua bán tài sản là chiếc xe máy giữa bị cáo với anh Phạm Văn V. Tuy bị cáo chưa thanh toán hết số tiền mua xe là 3.000.000VNĐ cho anh V nhưng hợp đồng đã được thực hiện, anh V đã chuyển quyền sở hữu cho bị cáo nên bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy trên. Đối với trách nhiệm thanh toán tiền mua xe của bị cáo đối với anh V không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp anh V có yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải khởi kiện dân sự và Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Giàng A L 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 31/5/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS. Điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại T= 3,6 gam thuốc phiện và vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 xe máy nhãn hiệu ASIANA màu xanh, BKS 26K7- 6749, số máy 10175, số khung 10175.

Trả 01 giấy phép lái xe số AX-804128 mang tên Giàng A L trong 01 phong bì thư cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Kiều Anh